

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **338/2020/HSST**

Ngày: 21-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà

Ông Vũ Văn Hộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Giang – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 294/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 47 ngày 15/12/2020, đối với các bị cáo:

NGUYỄN HỮU T, sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã N, huyện S, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963; Mẹ: Đặng Thị T, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh chị em, bị can là con thứ 3; Tiền án: 03 tiền án; Tiền sự: Không.

- Bản án số 139/HSPT ngày 27/3/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 18/8/2015. (Đã nộp án phí). **Chưa xoá án tích**

- Bản án số 1002/HSPT ngày 12/10/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 03/11/2017. (Đã nộp án phí). **Chưa xoá án tích**

- Bản án số 771/HSPT, ngày 30/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 1002/HSPT của TAND thành phố Hà Nội buộc chấp hành hình phạt là 33 tháng tù. Ra trại ngày 03/02/2019. (Đã nộp án phí). **Chưa xoá án tích.**

Bị can phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm

Bị can bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/7/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tam giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

2. NGUYỄN VĂN P, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 – đã chết; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/7/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tam giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại: Cháu Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 10/01/2005; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm T, huyện Y, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt tại phiên tòa)

Đại diện hợp pháp của cháu D là bà Bạch Thị L, sinh năm 1984 – mẹ đẻ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: huyện Y, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa)

-Hỗ trợ viên pháp lý quận Bắc Từ Liêm: Ông Trương Công Đình thuộc trung tâm hỗ trợ pháp lý quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2020, do mối quan hệ xã hội từ trước, Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: Yên Mông, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) sử dụng Facebook “Cuộc sống đam mê” nhắn tin facebook “Thùy D” rủ Phạm Thị Thùy D từ Hòa Bình xuống Hà Nội làm nhân viên rót bia tại quán karaoke cho Nguyễn Hữu T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Thị Thùy D đi taxi xuống quán bia ở trên đường Tân Xuân thuộc phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm. Tại đây, D uống bia cùng với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Chá Thị D1 (Sinh năm: 2002, hộ khẩu thường trú: Niêm Sơn, Mèo Vạc, Hà Giang), Hoàng Trọng Q (Sinh năm: 1991, hộ khẩu thường trú: Sơn Hải, Quỳnh Lưu, Nghệ An) cùng một số người khác. Trong lúc uống bia, Nguyễn Văn P đã làm quen, kết bạn zalo với D. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Hoàng Trọng Q đưa D và D1 thuê phòng 502, 302, 303 nhà nghỉ “Bảo Long 6” thuộc TDP Nhật Tảo 5, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để ngủ rồi quay lại quán tiếp tục uống bia. Khoảng một lúc sau, cả nhóm ra về phòng trọ của T và Q tại 513 An D Vương ngồi chơi. Q dùng xe máy chở Đ và T còn P đi taxi cùng nhóm bạn của T đến phòng trọ của T một lúc thì Q quay lại đón D. Khoảng 30 phút sau, Đ về trước, vào phòng 502 ngủ cùng D1. Đến 01 giờ 30 ngày 10/6/2020, cả nhóm của T quay về nhà nghỉ “Bảo Long 6” còn P đi taxi về phòng trọ của P ở khu vực Thanh Xuân, Nội thì D có nhắn tin zalo cho P rủ quay lại nhà nghỉ nên P quay lại thuê phòng 203 nhà nghỉ Bảo Long 6 rồi nhắn tin số phòng cho D. Khoảng 30 phút sau, Q đưa D về nhà nghỉ lên phòng 203 ngủ cùng P. Tại đây, P tự cởi quần áo của mình và cởi áo phong của D, D tự cởi áo lót, quần lót và quần ngố rồi nằm ngửa trên giường dặt chân sang hai bên để P quỳ giữa hai chân dùng tay đưa D vật vào trong âm đạo. Quan hệ tình dục với nhau một lúc P xuất tinh

vào trong âm đạo của D. Lúc này, Đ, Q không thấy D về phòng khách sạn nên đã đi tìm D và biết D và P đang ở phòng 203. Khi Q, Đ vào phòng 203 thì thấy P mặc quần đùi, cởi trần ra mở cửa, còn D đang đắp chăn trên giường không mặc quần áo. Đến sáng ngày 10/6/2020, P tự thanh toán tiền phòng đi về; T, Đ, D1, D thanh toán tiền phòng về phòng trọ với Q. Khi về đến phòng trọ, do P nhắn tin bảo uống thuốc tránh thai khẩn cấp nên D đến hiệu thuốc thuộc phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội mua về uống. D ở lại phòng trọ của T đến ngày 19/6/2020, công an tỉnh Hòa Bình đến đưa D về bàn giao cho mẹ ruột là Bạch Thị Lương quản lý.

Ngày 29/6/2020, D tiếp tục đi taxi một mình xuống Hà Nội, rồi bảo T đến đón. Khi T đến đón D rồi đưa về nhà T tại thôn Đức Hậu, Đức Hòa, Sóc Sơn, Hà Nội và giới thiệu D là người yêu của T. Sau khi ăn cơm cùng gia đình T đến khoảng 01 giờ ngày 30/6/2020, D và T đi xuống tầng 1 nhà 2 tầng ngủ với nhau. Tại đây T tự cởi quần áo xong rồi cởi quần áo của D. T dùng tay đưa D vật vào trong âm đạo của D bắt đầu quan hệ tình dục. Một lúc sau T xuất tinh vào trong âm đạo của D. Đến ngày 01/7/2020 T cùng D về nhà trọ tại số 513 An D Vương, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình quan hệ tình dục với D, gia đình T không biết và chỉ biết D đến nhà chơi.

Đại diện cơ sở kinh doanh nhà nghỉ “Bảo Long 6” không thực hiện các quy định về quản lý cư trú như không vào sổ lưu trú, không khai báo với cơ quan công an. Ngày 07/10/2020, Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Kim Đ (sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú: Khu Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) là đại diện hợp pháp của nhà nghỉ “Bảo Long 6” về lỗi "không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú" được quy định tại điểm Đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số 303/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn P, về tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và gia đình bị hại số tiền là 15.000.000đ và xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 15.000.000đ tiền tổn thất tinh thần.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự tuyên bố: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P về tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 24 – 30 tháng tù giam; Nguyễn Văn P từ 12 – 18 tháng tù giam và xử lý vật

chứng theo quy định của pháp luật; Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không có khiếu nại tố cáo gì.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các nhân chứng và tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02h ngày 10/6/2020, tại nhà nghỉ “Bảo Long 6” thuộc TDP Nhật Tảo 5, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Phạm Thị Thuỳ D (Sinh ngày 10/01/2005). Tính tại thời điểm P phạm tội thì cháu Phạm Thị Thuỳ D mới 15 tuổi 5 tháng

Khoảng 01h ngày 00/6/2020, tại thôn Đức Hậu, Đức Hòa, Sóc Sơn, Hà Nội Nguyễn Hữu T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Phạm Thị Thuỳ D (Sinh ngày 10/01/2005). Tính tại thời điểm P phạm tội thì cháu Phạm Thị Thuỳ D mới 15 tuổi 5 tháng 20 ngày.

Phạm Thị Thuỳ D (Sinh ngày 10/01/2005), khi thực hiện hành vi giao cấu mới 15 tuổi 5 tháng. Trong khi cả Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn P đều trên 18 tuổi. Việc giao cấu thực hiện hành vi quan hệ tình dục với D là hoàn toàn có sự đồng tình của hai người không bên nào ép buộc bên nào, không trái với ý muốn của nạn nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo về nguyên tắc đã xâm phạm tình dục cũng như sự phát triển của người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thuần phong mỹ tục, trật tự xã hội. Mục đích cuối cùng là thỏa mãn nhu cầu tình dục dù có thuận theo ý muốn đối với nạn nhân nhưng không phù hợp với lứa tuổi và sự non nớt về nhận thức của nạn nhân phạm vào “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” ; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Nhiều lần bị đưa ra pháp luật, xử về các hành vi Trộm cắp tài sản liên tục từ năm 2015 đến năm 2017. Ra trại ngày 03/02/2019 - chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo

thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bản thân có hoàn cảnh khó khăn - là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa P nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo, hội đồng xét xử cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng:

01 (một) áo phông cộc tay màu xanh lá cây, có cổ, bên ngực trái có hình chữ D màu trắng của Nguyễn Văn P ; 01 (một) quần đùi màu đen, ống quần bên trái có chữ adidas màu trắng; 01 (một) quần sịp màu đen, đai quần màu vàng bên trên có chữ Vidass của Nguyễn Hữu T – là những vật chứng của vụ án không còn giá trị điều tra cần tịch thu hủy bỏ. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Hữu T – T dùng để liên lạc với D cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T , Nguyễn Văn P phạm tội: giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

1. Áp dụng khoản khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 30** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020

2. Áp dụng khoản khoản 1 Điều 145 ; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 10** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo **Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn P**, mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000đ. Kể từ ngày người bị hại có đơn thi hành án, người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi là 10% /năm đối với số tiền chậm trả.

3. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh lá cây, có cổ, bên ngực trái có hình chữ D màu trắng của Nguyễn Văn P ; 01 (một) quần đùi màu đen, ống quần bên trái có chữ adidas màu trắng; 01 (một) quần sịp màu đen, đai quần màu vàng bên trên có chữ Vidass của Nguyễn Hữu T

Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Hữu T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/21 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

4. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga